

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST

Ngày 21-7-2017

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Quyết

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ B, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Văn S, sinh năm 1991; đăng ký thường trú: Tổ Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại: Đội 2, phân trại 3, Trại giam X, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/5/2012. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 12/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh S thường xuyên tụ tập bạn bè, sử dụng chất

kích thích nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Gia đình hai bên đã nhiều lần tác động, khuyên giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến tháng 1/2014 chị đã về nhà mẹ đẻ tại tổ B, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không gặp gỡ, không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là cháu Luru Tâm N, sinh ngày 18/10/2012. Chị T nhận nuôi cháu N và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2017, bị đơn là anh Luru Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh S thừa nhận trình bày của chị T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Theo anh S, vợ chồng anh chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến khi sinh con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh thường xuyên sử dụng chất kích thích, mải chơi, không quan tâm vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi mắng nhau. Tháng 1/2014, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung như chị T trình bày. Do hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam X nên không có điều kiện chăm sóc con. Vì vậy, anh đề nghị Toà án giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng, khi nào có điều kiện cấp dưỡng nuôi con thì anh sẽ cấp dưỡng sau.

Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân, đề nghị xử cho chị T được ly hôn anh S.

Về con chung, đề nghị giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng.

Về án phí, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa anh S vắng mặt nhưng anh S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] *Về quan hệ pháp luật:* Chị T và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày

16/5/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nay, chị T có đơn yêu cầu ly hôn với anh S, đây là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T trình bày anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 12/2013 thì phát sinh mâu thuẫn; anh S trình bày, sau khi sinh con anh chị đã bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, cả chị T và anh S đều trình bày là do anh S chơi bời, sử dụng chất kích thích nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 1/2014, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

[4] Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh S về tình trạng hôn nhân của chị T và anh S, được cung cấp như sau: Chị T và anh S chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 2-3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng còn ít tuổi, tìm hiểu nhau chưa được kỹ, suy nghĩ còn bồng bột nên vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ cho nhau; anh S ham chơi, bị bạn bè rủ rê, lôi kéo sử dụng ma túy nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2014 đến nay, gia đình đã tác động cho anh chị nhưng không có kết quả. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh S, gia đình anh S cũng ủng hộ quyết định của chị T.

[5] Xét thấy, hôn nhân của chị T và anh S đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, cả hai anh chị đều xin ly hôn. Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần xử cho chị T và anh S được ly hôn.

[6] *Về con chung*: Chị T và anh S có 01 con chung là cháu Lưu Tâm N, sinh ngày 18/10/2012. Cả chị T và anh S đều thống nhất khi ly hôn sẽ giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần chấp nhận. Chị T không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh S.

[7] *Về tài sản chung*: Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

1. Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Lưu Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Lưu Tâm N, sinh ngày 18/10/2012 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S vì chị T không yêu cầu, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2010/7214 ngày 04/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường M;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hữu Trường